TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **655**/2019/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 917/2019/TLST - HNGĐ ngày 01/11/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Trần Quang H**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Minh H**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Trần Quang H và chị Nguyễn Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 15/11/2011.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn từ tháng 08/2014 và ngày càng sâu sắc. Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân.

Anh H, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh H và chị H xác nhận có 01 con chung là Trần Quang H (nam) sinh ngày 12/7/2011; Anh, chị thống nhất: Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hàng tháng anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh H và chị H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh H và chị H thống nhất để chị H chịu cả tiền lệ phí ly hôn; chị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Trần Quang H và chị Nguyễn Minh H**.

2. **Con chung**: Xác nhận anh H và chị H có 01 con chung là Trần Quang H (nam) sinh ngày 12/7/2011; Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2019 cho đến con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung**: Anh H và chị H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh H và chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009425 ngày 01/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND p. Trung Phụng, quận Đống Đa, TP.Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến